

## Dữ liệu thị trường ngày 15/06/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.799,31	310,91
Thay đổi (điểm)	7,66	8,42
Thay đổi (%)	0,43	2,78
KLGD (triệu cp)	792	79
GTGD (tỷ đồng)	25.368	1.467

### NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	4.156	(tỷ đồng)
HNX	28	(tỷ đồng)
UPCOM	40	(tỷ đồng)

### VN-Index



### Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

#### Ảnh hưởng tích cực:

HPG, TCX, HVN, MWG,...

#### Ảnh hưởng tiêu cực:

VIC, VHM, BSR, GAS,...

## THỊ TRƯỜNG KHỞI SẮC TRỞ LẠI, KHỐI NGOẠI GIẢI NGÂN VỚI GIÁ TRỊ LỚN

### Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/06, chỉ số VNINDEX tăng nhẹ 7,66 điểm (+0,43%) và đạt 1.799,31 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng hẳn về bên mua với 423 mã tăng giá, vượt trội so với 262 mã giảm giá. Dòng tiền tập trung mạnh vào nhóm tiêu dùng không thiết yếu với mức tăng 2,38%, hỗ trợ bởi đà tăng ấn tượng của MWG (+3,93%), PNJ (+4,84%) và DGW (+3,34%). Đà hưng phấn cũng lan tỏa sang nhóm công nghiệp và tài chính, giúp hai ngành này lần lượt tăng 2,62% và 1,04%, nhờ động lực từ GMD (+4,74%), GEX (+3,73%), VIX (+3,23%) và TCB (+1,44%). Ở chiều ngược lại, ngành năng lượng dẫn đầu đà giảm của thị trường với mức giảm 4,39%, khi lực bán xuất hiện mạnh tại BSR (-5,69%), PLX (-3,87%) và PVS (-2,86%). Nhóm cổ phiếu họ Vingroup cũng chịu sức ép điều chỉnh khi VIC (-1,48%), VHM (-1,87%) và VRE (-0,17%) giảm điểm, khiến ngành bất động sản suy giảm 1,17%.

Thanh khoản trên sàn HOSE đạt 25.368 tỷ đồng, tăng mạnh 55,21% so với phiên trước, cho thấy dòng tiền đã quay trở lại đáng kể sau giai đoạn điều chỉnh và trước những thông tin hỗ trợ tích cực xuất hiện trên thị trường. Đáng chú ý, khối ngoại mua ròng tới 4.224 tỷ đồng, tâm điểm thuộc về VIC với giá trị lên tới 4.486 tỷ đồng. Ở chiều bán, VHM (191 tỷ đồng), VPB (117 tỷ đồng) và VCB (94 tỷ đồng) là những mã chịu áp lực bán lớn nhất, nâng tổng giá trị bán lên mức 3.150 tỷ đồng.

Trong bối cảnh thanh khoản gia tăng và tâm lý thị trường được cải thiện, nhà đầu tư có thể theo dõi Danh mục khuyến nghị tháng 06/2026. Việc lựa chọn cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và thu hút dòng tiền sẽ tiếp tục là yếu tố then chốt trong giai đoạn hiện tại.

### CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VJC, MWG, DGW, VNM, CTG, GMD, SAB.



### Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	73.500
CTG	37.000	32.500
DGW	45.000	37.500
SSI	30.500	25.500
VPB	29.300	25.200
GMD	86.000	72.000
MBB	27.000	24.000

Danh sách công bố ngày 05/06/2026, VikkibankS.vn



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
<a href="#">GEX</a>	12/06/2026	~30.500	~36.000-45.000	<27.000			+0,33%	Nắm giữ
<a href="#">SAB</a>	11/06/2026	~48.750	~52.000-57.000	<45.000			-0,51%	Nắm giữ
<a href="#">VCK</a>	09/06/2026	~33.500	~35.000-38.000	<31.5000			+2,54%	Nắm giữ
<a href="#">VJC</a>	05/06/2026	~174.000	~185.000-220.000	<145.000			+5,57%	Nắm giữ
<a href="#">MWG(*)</a>	04/06/2026	~75.000-78.500	~85.000-95.000	<74.000			+1,53%	Nắm giữ

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(\*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06.2026 (\*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- KQKD 4 tháng duy trì tích cực, (i) doanh thu ĐMX 43,3 nghìn tỷ, tăng 33% YoY nhờ đóng góp tăng trưởng doanh thu/cửa hàng (+33%) của 2 chuỗi TGDĐ&ĐMX và doanh thu gần gấp đôi của EraBlue; (ii) doanh thu BHX đạt 18 nghìn tỷ trong 4T, tăng 20% YoY và mở mới 403 cửa hàng. Ban lãnh đạo cho rằng, ĐMX doanh thu Q2 cao hơn Q1, và tổng doanh thu cả năm 2026 có thể đạt 1,5 lần 2025. Tăng trưởng và cải thiện đến từ hầu hết các mảng đang kinh doanh.	05/06/2026	78.000	88.000	73.500	12,8%
CTG	- Tăng trưởng tín dụng 2,5% trong 4 tháng, so với mức tăng trưởng 1,8% của Q1. CTG đặt mục tiêu dự phòng 17-18 nghìn tỷ, đi ngang so với cùng kỳ, thu nhập từ thu hồi nợ 10 nghìn tỷ, quý 1 đạt 2,2 nghìn tỷ (+15% YoY), tỷ lệ bao nợ xấu LLR 167% trong Q1. CTG là ngân hàng có LLR cao thứ 2 hệ thống, là một trong số ít có NIM cải thiện trong Q1, định giá hấp dẫn.	05/06/2026	33.900	37.000	32.500	9,1%
DGW	- Doanh thu tháng 5 tăng 13% so với tháng trước và 14% so với cùng kỳ. Trong đó: Máy tính tăng 65% YoY, thiết bị văn phòng tăng 39% YoY, thiết bị gia dụng tăng 29% YoY nhờ thời tiết nắng nóng và mùa World Cup. Lũy kế 5T, doanh thu tăng 42% so với cùng kỳ. DGW đang giao dịch khá hấp dẫn với P/E 13,8 lần so với trung bình 5 năm 18,7 lần.	05/06/2026	39.900	45.000	37.500	12,8%
SSI	- Lợi nhuận trước thuế Q1 tăng 52% YoY, đạt 1,6 nghìn tỷ, đóng góp bởi các mảng cốt lõi, doanh thu môi giới tăng 95% YoY, doanh thu từ cho vay ký quỹ tăng 67% YoY. Khối ngoại bán ròng 65 nghìn tỷ trong 5T2026, điều này dẫn đến vai trò dòng tiền nội nâng đỡ, và thúc đẩy margin chung của toàn ngành. SSI đã hoàn tất tăng vốn vào tháng 12.2025, vốn điều lệ tăng từ 20,8 lên mức 24,9 nghìn tỷ và thời gian tới tăng vốn lên 30 nghìn tỷ.	05/06/2026	27.000	30.500	25.500	13,0%
VPB	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 7,9 nghìn tỷ, +58% YoY. Thu nhập lãi thuần +26,7% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất +10,3% YTD, tín dụng ngân hàng mẹ tăng 10,8% YTD. Tăng trưởng huy động +8,7% YTD, CASA 13,9% đi ngang so với cùng kỳ. NIM giảm còn 5,47%, giảm 46 điểm % (0,46%) so với cùng kỳ. Nợ xấu 3,58% (giảm 116 điểm % YoY).	05/06/2026	26.450	29.300	25.200	10,8%
GMD	- Theo ĐHCĐ, sản lượng cảng Nam Đình Vũ tháng 4 tăng 20% so với tháng 3, quý 1 vừa qua sản lượng NĐV giảm 8% YoY do mức nền cao của năm ngoái, ngoài ra các tuyến dịch vụ của MSC chuyển sang Lạch Huyện (PHP), nhưng ban lãnh đạo vẫn tự tin về việc thu hút thêm các tuyến khác. Gemalink tháng 4 tăng 43% YoY, vươn lên dẫn đầu cụm cảng CM-TV.	05/06/2026	76.200	86.000	72.000	12,9%
MBB	- KQKD Q1.2026: LNTT +14,8% YoY. Thu nhập lãi thuần +27,5% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất tăng 3,4% YTD, và tín dụng ngân hàng mẹ tăng 3,3% YTD, so với mức 2,7% cùng kỳ. Tiền gửi -1,7% YTD, kéo theo CASA còn 33,1% (Q1.2025: 35,9%). NIM 3,8% (Q1.2025: 4,19%). Nợ xấu 1,42%, bao phủ nợ xấu 92,2%.	05/06/2026	25.00	27.000	24.000	8,0%

**\*Danh mục tháng 06.2026 so với tháng 05.2026, chúng tôi loại KDH và VGC, trong khi thêm mới GMD, SSI và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, DGW.** Chúng tôi loại KDH và VGC, để thực hiện tái cấu trúc danh mục phù hợp với thị trường hơn và sẽ cân nhắc thêm lại sau. Đối với Khang Điền (KDH), giá cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và ở vùng định giá hấp dẫn, dự kiến tháng 6 khai trương nhà mẫu và nhận booking cho dự án Gladia Heights, và tháng 7 mở bán đợt 1 dự án này, môi trường lãi suất cao đã ảnh hưởng đến nhóm cổ phiếu bất động sản như KDH, NLG nhưng về dài hạn vẫn khả quan, đây đều là các chủ đầu tư uy tín. Với Viglacera (VGC), dự kiến ghi nhận doanh thu mạnh hơn trong Q2 và Q3, ngành khu công nghiệp vẫn đang đợi một Nghị quyết riêng về thu hút FDI, số liệu FDI cả nước tháng 5 và 5 tháng đầu năm tích cực. Đối với SSI, kỳ vọng MSCI thêm Việt Nam vào Danh sách theo dõi để nâng hạng vào tháng 6 này, bên cạnh những bước tiến về cải cách của thị trường chứng khoán VN, Ủy ban chứng khoán đặt mục tiêu vận hành CCP vào Q1.2027. Chúng tôi tiếp tục ưa thích MWG cho chiến lược dài hạn, giá cổ phiếu giảm mạnh gần đây do thanh khoản chung của thị trường và sự thu hút dòng tiền với thương vụ ipo của ĐMX, điều này dẫn đến cơ hội mua vùng giá rất hấp dẫn cho MWG. Tương tự, DGW cũng thuộc ngành phân phối hàng công nghệ & tiêu dùng, hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng là điểm sáng, DGW hưởng lợi từ việc nâng cấp thiết bị công nghệ phục vụ cho hạ tầng số và trí tuệ nhân tạo. Với nhóm ngân hàng, CTG tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược cổ phiếu ngân hàng có tính phòng thủ, tăng trưởng tín dụng và huy động cân bằng, đồng thời quản lý hiệu quả kinh doanh, giá cổ phiếu CTG theo chúng tôi thấy là hấp dẫn nhất nhóm ngân hàng quốc doanh. Với MBB và VPB, hai ngân hàng đều có room tín dụng cao, MBB cho thấy sự vững vàng và đồng đều ở các mảng cho vay hơn; trong khi VPB tập trung nhiều vào tín dụng tiêu dùng và bất động sản, biến động hơn khi lãi suất cao, dù là vậy thương vụ phát hành riêng lẻ của VPB đáng được mong đợi. Chúng tôi thêm trở lại GMD, hoạt động xuất nhập khẩu tháng 5 tích cực giúp thúc đẩy sản lượng lưu thông qua các cảng biển, Gemalink đã vươn lên vị trí top 1 về sản lượng khu vực Cái Mép Thị Vải; GMD cũng đã đề ra 4 trụ cột chiến lược bao gồm Cảng biển, hệ sinh thái logistics, và hai mảng mới gồm Dịch vụ vận tải đường thủy và biển nhờ việc nâng tỷ lệ CJ Shipping và mảng Dịch vụ công nghiệp hàng hải khi cung cấp nhiều dịch vụ bảo hiểm, tài chính hàng hải nhờ kết nối với trung tâm tài chính quốc tế tphcm. Chúng tôi cho rằng, lãi suất cao, lạm phát ảnh hưởng đến các chính sách tiền tệ VN, điều này cũng là bối cảnh chung của nhiều ngân hàng trung ương thế giới do giá năng lượng tăng. Trong những mảng tối, vẫn có những điểm tích cực, như FDI, thương mại, sản xuất công nghiệp, nhiều dự án hạ tầng quan trọng của đất nước được đẩy mạnh. Tương tự tháng 4, chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư tiếp tục giữ tỷ trọng cân bằng, quản trị rủi ro, kiên nhẫn chờ đợi tín hiệu dòng tiền bùng nổ trở lại, bộ đệm của thị trường là nhiều nhóm cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và về vùng giá hấp dẫn như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ,...điều này sẽ giúp Vnindex tránh được giảm sốc diện rộng, dù có thể vẫn còn rung lắc. **"Thành công của đầu tư không đến từ tốc độ, mà đến từ sự không bỏ cuộc"**

**Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và NHNN Khu vực 1 cho biết thị trường tiền tệ thời gian gần đây, đặc biệt từ quý IV/2025, xuất hiện nhiều áp lực như thanh khoản căng thẳng cục bộ, lãi suất huy động và cho vay duy trì ở mức cao, gây khó khăn cho doanh nghiệp và người dân trong tiếp cận vốn.** Trước tình hình này, NHNN đã ban hành chỉ đạo yêu cầu các tổ chức tín dụng từ 10/4/2026 giảm tối thiểu 0,5%/năm lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, đồng thời giảm lãi suất cho vay, bảo đảm minh bạch và thực chất, tránh hình thức. NHNN Khu vực 1 nhấn mạnh 10 nhóm yêu cầu trọng tâm: tuân thủ nghiêm chỉ đạo giảm lãi suất; công khai minh bạch biểu lãi suất; kiểm soát chặt hoạt động huy động ngoại tệ và tránh lách quy định; rà soát chính sách ưu đãi lãi suất; tăng cường kiểm tra nội bộ và quản trị rủi ro; ngăn chặn hành vi gian lận, lừa đảo tiền gửi; kiểm soát chênh lệch kỳ hạn; bảo đảm thanh khoản; tiết giảm chi phí để giảm lãi suất; và tập trung tín dụng vào sản xuất kinh doanh, kiểm soát nợ xấu.

**MarketVector Indexes vừa công bố review quý 2/2026 của MarketVector Vietnam Local Index – chỉ số tham chiếu cho VanEck Vectors Vietnam ETF – với việc thêm VPL và MSB, đồng thời loại HDG và CTR.** Dự báo dòng tiền cho thấy VPL được mua mạnh nhất (12,1 triệu USD), tiếp đến là VCK (9 triệu USD) và MSB (5,6 triệu USD). FPT và VNM cũng được mua đáng kể. Ở chiều bán, VIC và VHM chịu áp lực lớn nhất, lần lượt gần 12,7 và 20 triệu USD, vượt xa HPG. Đáng chú ý, DGC vẫn được giữ lại dù bị đưa vào diện kiểm soát. Sau review, danh mục giữ nguyên 55 cổ phiếu và 1 chứng chỉ quỹ, với VIC và VHM vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất (~8%). Việc cơ cấu có hiệu lực từ 22/06/2026.

**TV2:** CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2 (CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2, mã TV2) công bố tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2026, dự kiến tổ chức 30/6 tại TP.HCM. Đặt kế hoạch doanh thu 2.503 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 100 tỷ đồng, tăng 4,6% so với 2025. Chiến lược tập trung ba trụ cột tư vấn, kinh doanh và đầu tư, phát triển công nghệ năng lượng như BESS, truyền tải HVDC, điện hạt nhân và thủy điện tích năng. Ưu tiên các dự án Ô Môn IV, biomass, điện gió Tân Thuận, mở rộng mảng cơ khí. Kế hoạch đầu tư 10 tỷ đồng vào dự án sinh khối Trà Vinh và dự án. Trình bầu 2 thành viên HĐQT.

**POW:** Kết quả tháng 5/2026: Hệ thống điện quốc gia tăng trưởng mạnh nhờ thời tiết nắng nóng. Giá điện FMP bình quân ước đạt 1.650 đồng/kWh. Các nhà máy điện tích cực vận hành bám sát hoặc vượt sản lượng hợp đồng (Qc) để tối ưu doanh thu, nổi bật là Vũng Áng 1 (812,7 triệu kWh) và Nhơn Trạch 3&4 (501,5 triệu kWh). Riêng Cà Mau 1&2 phải chạy công suất tối thiểu do thiếu khí. Doanh thu 5T tăng 59% YoY. POW đặt mục tiêu 6T doanh thu tăng 60% YoY.

**VPX:** VPX của VPBank Securities được HOSE đưa vào giao dịch ký quỹ sau khi đủ điều kiện niêm yết IPO 2025 trên 6 tháng.

**SSI:** CTCP Chứng khoán SSI cho biết đã thực hiện thành công giao dịch đầu tiên theo mô hình Global Broker tại Việt Nam, đánh dấu giai đoạn vận hành thực tế sau khi cơ chế được triển khai theo Thông tư 08/2026/TT-BTC. Mô hình này giúp nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận thị trường chứng khoán Việt Nam qua hệ thống môi giới quốc tế, đơn giản hóa giao dịch và hỗ trợ mục tiêu nâng hạng thị trường. SSI nhấn mạnh đây là bước tiến quan trọng trong kết nối thị trường vốn Việt Nam với nhà đầu tư toàn cầu, với sự tham gia của đối tác như Virtu Financial.

**VCG:** đã hoàn tất chuyển nhượng 35,4 triệu cổ phiếu VIW, tương đương 61,01% vốn, trong giai đoạn 28/5-10/6 theo phương thức thỏa thuận. Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu của Vinaconex giảm từ 86,01% xuống 25%, khiến Viwaseen không còn là công ty con. Tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 36 triệu cổ phiếu, giá trị khoảng 809 tỷ đồng, tương đương bình quân 22.500 đồng/cp, ước tính Vinaconex thu về gần 796 tỷ đồng từ thương vụ thoái vốn này.

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
<b>CTG</b>	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
<b>KBC</b>	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
<b>GMD</b>	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
<b>VPB</b>	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
<b>DBC</b>	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
<b>MBB</b>	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

### Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
<b>CTG</b>	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
<b>KBC</b>	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
<b>HCM</b>	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
<b>VPB</b>	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
<b>DBC</b>	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
<b>MBB</b>	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

### Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
<b>CTG</b>	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
<b>STB</b>	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
<b>HCM</b>	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
<b>VPB</b>	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
<b>VCB</b>	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
<b>MBB</b>	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

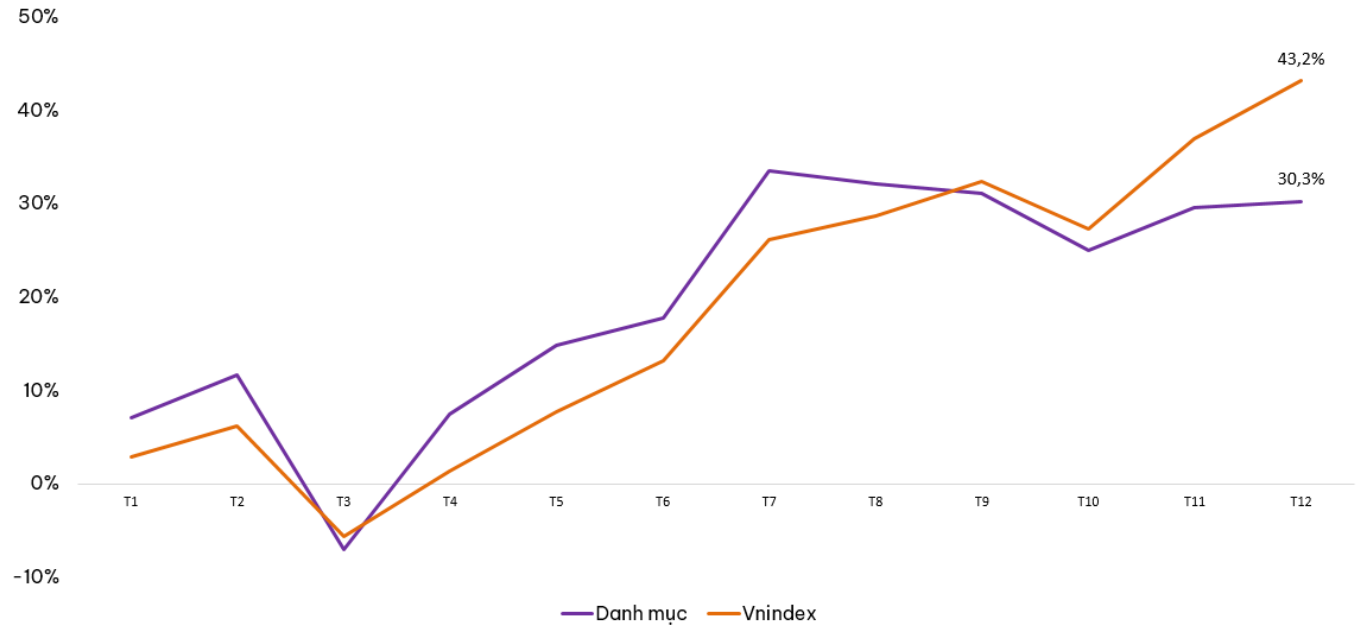
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
<b>CTG</b>	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
<b>GMD</b>	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
<b>MSN</b>	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
<b>VPB</b>	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
<b>KDH</b>	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
<b>MBB</b>	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 - 07/05					5,96%		-5,63%

### Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (\*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/05/2026	86.000	05/06/2026	78.000	-9,30%	74.200-85.900	-5,13%
<b>CTG</b>	07/05/2026	35.800	05/06/2026	33.900	-5,31%	33.700-36.800	-5,04%
<b>DGW*</b>	07/05/2026	44.200	05/06/2026	39.900	-7,58%	39.100-43.000	-6,12%
<b>VGC</b>	07/05/2026	43.850	05/06/2026	41.500	-5,36%	41.500-45.600	-6,13%
<b>VPB*</b>	07/05/2026	28.150	05/06/2026	26.450	-4,35%	25.650-28.250	-6,72%
<b>KDH</b>	07/05/2026	24.200	05/06/2026	22.900	-5,37%	21.600-24.400	-6,00%
<b>MBB</b>	07/05/2026	26.100	05/06/2026	25.000	-4,21%	24.500-26.550	-4,30%
VNINDEX	07/05/2026	1.909	05/06/2026	1.838,9	-3,67%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 05/06					-5,93%		-5,27%

**HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)**

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.